TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN T** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2021/DS-ST
Ngày: 17-6-2021
"*Về tranh chấp thực hiện nghĩa vụ do người chết để lại*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T -TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Lưu Thủy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Thanh Giang

2. Ông Trần Văn Nhị

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Thu Hường, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Long An.

Ngày 17 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 18/2021/TLST–DS ngày 09 tháng 3 năm 2021 về "Tranh chấp thực hiện nghĩa vụ do người chết để lại", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2021/QĐXXST-DS ngày 06 tháng 5 năm 2021, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Võ Thị U, sinh năm: 1977; Địa chỉ: 73/2 ấp A, xã B, huyện T, tỉnh L (bà U có mặt)

Bị đơn: Bà Bùi Thị Thu N, sinh năm 1997. Địa chỉ: ấp A, xã B, huyện T, tỉnh L (bà N vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 15 tháng 01 năm 2021 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Võ Thị U trình bày: Bà U có tham gia 01 dây hụi do bà Trần Thị Thu N1 là mẹ của bị đơn bà Bùi Thị Thu N làm chủ hụi, cụ thể gồm: Hụi giá 1.000.000 đồng, hụi khui lần đầu là ngày 15-3-2018 dương lịch, mỗi tháng khui một lần, hụi có 21 phần, bà U tham gia 01 phần, bà U đã đóng được 13 kỳ mỗi kỳ 800.000 đồng. Tổng số tiền bà đã đóng là 10.400.000 đồng.

Hụi giá 1.000.000 đồng, hụi khui lần đầu là ngày 15-3-2018 dương lịch, mỗi tháng khui một lần, hụi có 21 phần, bà U tham gia 01 phần, bà U đã đóng được 13 kỳ mỗi kỳ 800.000 đồng. Tổng số tiền bà U đã đóng là 10.400.000 đồng.

Tổng cộng số tiền bà N1 còn thiếu bà U là 20.800.000 đồng, bà N1 chết thì các hụi viên gom lại đưa cho bà U số tiền là 2.222.000 đồng, do đó bà N1 còn thiếu bà U số tiền góp hụi là 18.578.000 đồng.

Bị đơn là bà Bùi Thị Thu N đã được Tòa án thông báo về việc thụ lý vụ án, nhiều lần thông báo về phiên hòa giải nhưng bà N không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của bà U và cũng không tham gia hòa giải nên không tiến hành hòa giải được.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định: Bà Võ Thị U yêu cầu bà Bùi Thị Thu N trả tiền tiền góp hụi mà mẹ của bà N là bà Trần Thị Thu N1 khi còn sống đã giao kết thực hiện với bà U, như vậy tranh chấp giữa bà U với bà N là tranh chấp về thực hiện nghĩa vụ do người chết để lại. Căn cứ vào nơi cư trú của bị đơn thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Long An theo quy định tại Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại thời điểm giao kết hợp đồng góp hụi, Nghị định số 144/2006/NĐ-CP ngày 27-11-2006 của Chính phủ đang có hiệu lực thi hành nên được áp dụng để giải quyết tranh chấp.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của bà U thấy rằng:

Bà U có tham gia 01 dây hụi do bà Trần Thị Thu N1 làm chủ hụi gồm: Hụi giá 1.000.000 đồng, hụi khui lần đầu là ngày 15-3-2018, mỗi tháng khui một lần, hụi có 21 phần, bà U tham gia 02 dây mỗi dây 01 phần, bà U đã đóng được 13 lần, mỗi kỳ đóng 800.000đ cho 01 phần hụi vì bà N1 bao hụi theo mức thăm chết là 200.000 đồng, tổng số tiền bà U đóng là 20.800.000 đồng.

Tổng cộng số tiền bà N1 còn thiếu bà U là 20.800.000 đồng, bà N1 chết thì các hụi viên gom lại đưa cho bà U số tiền là 2.222.000 đồng, do đó bà N1 còn thiếu bà U số tiền góp hụi là 18.578.000 đồng.

Tại đơn xin xác nhận ngày 01-6-2021 của bà Võ Thị U được Ủy ban nhân dân xã B xác nhận và tại Bản án phúc thẩm số 97/2020/DS-PT ngày 28/4/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Long An thì bà Bùi Thị Thu N là người thừa kế duy nhất của bà N1. Theo Điều 615 Bộ luật dân sự quy định về thực hiện nghĩa vụ tài sản do người chết để lại thì bà U yêu cầu bà N trả các khoản nợ của bà N1 để lại là phù hợp nên được chấp nhận.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Theo quy định tại Điều 147 của Bộ Luật tố tụng dân sự và Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội thì yêu cầu của bà U được chấp nhận nên bà N phải chịu toàn bộ tiền án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 372, 422, 471, 615 Bộ luật dân sự; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án; Điều 14, Điều 15 Nghị định số 144/2006/NĐ-CP ngày 27-11-2006 của Chính phủ.

1. Chấp nhận yêu cầu của bà Võ Thị U đối với bà Bùi Thị Thu N về thực hiện nghĩa vụ do người chết để lại.

Buộc bà Bùi Thị Thu N có trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ tài sản trong phạm vi di sản do bà Trần Thị Thu N1 để lại đối với bà Võ Thị U gồm các khoản nợ của bà Trần Thị Thu N1 như sau:

Buộc bà Bùi Thị Thu N phải trả cho bà Võ Thị U 18.578.000 đồng tiền hụi.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong thì hàng tháng bà Bùi Thị Thu N còn phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Bùi Thị Thu N phải chịu 929.000 đồng. Bà Võ Thị U không phải chịu án phí. Hoàn trả cho bà U 465.000 đồng tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp theo biên lai số 0007682 ngày 08/3/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Long An.

3. Án này xử sơ thẩm, nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 17/6/2021, bị đơn có quyền kháng cáo trong 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Long An;
- VKSND tỉnh Long An;
- VKSND huyện T;
- THADS huyện T;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ, án văn.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Lưu Thủy